

Bản án số: 315/2023/HS-ST
Ngày: 08 – 12 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Anh Minh.

2/ Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Nhật T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Nhật T1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2015/HSST ngày 21/01/2015, chấp hành xong bản án.

- Ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 112/2018/HSST ngày 11/4/2018.

- Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 13 tháng tù giam về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 112/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một buộc Phan Nhật T chấp hành hình phạt chung là 04 năm 07 tháng tù theo Bản án số 76/2018/HSST ngày 23/5/2018 của Tòa án

nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 38/2013/HSST ngày 21/02/2013 (Chấp hành xong Bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1998; nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1981; nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: B, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; thường trú: Khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Bá T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Nhật T có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 07 giờ 30 ngày 07/01/2023, Phan Nhật T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen biển số 61C2- 185.70 với ý định đi đến các cơ sở trọ trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản của người dân ở trọ sơ hở thì lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô đi đến khu dân cư V thuộc phường A, thành phố T, Bình Dương và đến một dãy nhà trọ tại địa chỉ: Ô, đường D, khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T, Bình Dương thì dừng lại. T dựng xe mô tô ở đầu hành lang dãy nhà trọ rồi đi bộ vào trong dãy nhà trọ phát hiện phòng số 15 của bà Nguyễn Thị T2 thuê ở trọ đang cửa mở. Lúc này, T nhìn vào trong phòng không thấy ai nên T đi vào lấy trộm được một điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng, màu đen đỏ của bà Nguyễn Thị T2 đang để ở trên đầu tủ trong phòng trọ rồi đi ra lấy xe mô tô chạy đi. Sau đó, T đến tiệm điện thoại di động Huy Hoàng tại đường T thuộc khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán điện thoại cho ông Nguyễn Huy H được 400.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất trộm điện thoại, bà Nguyễn Thị T2 đã trình báo Công an phường A, thành phố T để xác minh, làm rõ và đã đưa Phan Nhật T về trụ sở làm việc lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12; 01 (một) xe mô tô biển số 61C2-18570.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12 màu đen có giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 306/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Nhật T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo là của bị hại Nguyễn Thị T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản trên cho Nguyễn Thị T2.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen biển số 61C2-185.70 tạm giữ của Phan Nhật T. Qua điều tra xác minh xác định xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị L đứng tên chủ xe trong giấy chứng nhận đăng ký xe, bà L là mẹ của bị cáo Phan Nhật T. Sáng ngày 07/01/2023, T mượn xe mô tô trên từ bà Nguyễn Thị L để đi uống nước. Bà Nguyễn Thị L không biết Phan Nhật T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe máy trên cho bà Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo và các đương sự, việc vắng mặt của bị cáo và các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và các đương sự.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phan Nhật T có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, tại phòng trọ số A, ô B, đường D, KDC V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phan Nhật T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo của người bị hại Nguyễn Thị T2 có trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Phan Nhật T về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Huy H là người mua điện thoại di động do Phan Nhật T chiếm đoạt được, quá trình điều tra ông H khai không biết điện thoại trên

là do T chiếm đoạt được của người khác đem bán, cơ quan CSĐT Công an thành phố T không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Nhật T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh